

Số: 5478841

|                                            | Kia Sportage 1.6 Turbo<br>Signature | KIA NEW SPORTAGE 1.6 TURBO<br>HEV SIGNATURE AWD |
|--------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                       | <b>1.009.000.000đ</b>               | <b>1.099.000.000đ</b>                           |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>            |                                     |                                                 |
| Kích thước tổng thể (mm)                   | 4660 x 1865 x 1700                  | 4.685 x 1.865 x 1.665                           |
| Chiều dài cơ sở (mm)                       | 2755                                | 2.755                                           |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5890                                | -                                               |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                    | 190                                 | 181                                             |
| Khối lượng không tải (kg)                  | 1660                                | -                                               |
| Khối lượng toàn tải (kg)                   | 2110                                | -                                               |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 543                                 | -                                               |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 54                                  | 52                                              |
| Số chỗ ngồi                                | 5                                   | 5                                               |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước                    |                                                 |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>               |                                     |                                                 |
| Loại động cơ                               | Xăng 1.6 Turbo                      | Smartstream 1.6T HEV                            |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 1598                                |                                                 |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 178 / 5500                          | 232 hp (Kết hợp)                                |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 265 / 1500-4500                     | 367 Nm (Kết hợp)                                |
| Hộp số                                     | 7DCT                                | Tự động 6 cấp (6AT)                             |
| Hệ thống dẫn động                          | 2 cầu (AWD)                         | 2 cầu (AWD)                                     |
| Hệ thống treo trước                        | Mc Pherson                          | McPherson                                       |
| Hệ thống treo sau                          | Liên kết đa điểm                    | Liên kết đa điểm                                |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                                 | Đĩa                                             |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                                 | Đĩa                                             |
| Thông số lốp xe                            | 235/55 R19                          | 235/60 R18                                      |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 9.36                                |                                                 |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 6.87                                |                                                 |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 7.79                                |                                                 |
| Chế độ lái                                 | Normal / Eco / Sport / Smart        | Normal, Eco, Sport, My Drive                    |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                         |                                     |                                                 |
| Cụm đèn trước                              | LED Projector                       | LED Projector                                   |
| Đèn trước tự động bật/tắt                  | ●                                   | ●                                               |
| Đèn ban ngày LED                           | ●                                   | ●                                               |
| Đèn sương mù                               | LED                                 | LED Projector                                   |
| Cụm đèn sau                                | LED                                 | LED                                             |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | ●                                   | ●                                               |
| Gạt mưa tự động                            | ●                                   | ●                                               |
| Cửa sổ trời                                | ●                                   | Panorama                                        |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>               |                                     |                                                 |
| Vô lăng bọc da                             | ●                                   | ● + Sưởi                                        |
| Chất liệu ghế                              | Da                                  | Da                                              |
| Ghế người lái chỉnh điện                   | ●                                   | 10 hướng                                        |
| Ghế người lái có nhớ vị trí                | ●                                   | 2 vị trí                                        |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ         | ●                                   | -                                               |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện       | ●                                   | 6 hướng                                         |

|                                     |                |                     |
|-------------------------------------|----------------|---------------------|
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát | ●              | ●                   |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi    | ●              | ●                   |
| Kính cửa sổ chỉnh điện              | ●              |                     |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin       | Full-LCD 12.3" | 12.3"               |
| Màn hình giải trí trung tâm         | AVN 12.3"      | 12.3"               |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto  | ●              | Không dây           |
| Hệ thống điều hòa tự động           | ●              | ●                   |
| Số vùng khí hậu điều hòa            | 2              | 2 vùng độc lập      |
| Cửa gió cho hàng ghế sau            | ●              | ●                   |
| Chìa khóa thông minh                | ●              | ●                   |
| Khởi động nút bấm                   | ●              | ●                   |
| Khởi động từ xa                     | ●              | ●                   |
| Hệ thống âm thanh                   | 8 loa          | 8 loa Harman Kardon |
| Lấy chuyển số                       | ●              | ●                   |
| Sạc không dây Qi                    | ●              | ●                   |
| Phanh đỗ điện tử                    | ●              | ●                   |
| Giữ phanh tự động Autohold          | ●              | ●                   |
| Đèn trang trí nội thất              | ●              | ●                   |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX          | ●              | ●                   |

#### AN TOÀN:

|                                          |                                            |                   |
|------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------|
| Số túi khí                               | 6                                          | 06                |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS         | ●                                          | ●                 |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD         | ●                                          | ●                 |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA        | ●                                          | ●                 |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS     | ●                                          |                   |
| Hệ thống cân bằng điện tử                | ●                                          | ●                 |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA  | ●                                          | ●                 |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa          | ●                                          | ●                 |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                    | Trước & Sau                                | Trước, sau & hông |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                | ●(hỗ trợ tránh va chạm + hiển thị điểm mù) | ●                 |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường         | ●                                          | ●                 |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường            | ●                                          | ●                 |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động           | ●                                          | ●                 |
| Hệ thống điều khiển hành trình           | ●                                          | -                 |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng | ●                                          | ●                 |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp            | ●                                          | ●                 |
| Camera lùi                               | ●(Tích hợp camera 360)                     | Camera 360        |